

Học phần: Phát triển phần mềm hướng dịch vụ**Nhóm: INT1448-06****Số tín chỉ:****3****Ngày thi: 3/6/2016****Giờ thi: 10h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
1	B12DCCN005	Nguyễn Việt Anh	D12CNPM3	10,0	5,0		8,0	4,0	5,5	
2	B12DCCN419	Trần Kiều Anh	D12CNPM5	8,0	5,0		8,0	4,0	5,3	
3	B12DCCN421	Trần Thanh Bình	D12CNPM5	10,0	6,0		7,0	3,0	4,8	
4	B12DCCN422	Nguyễn Đình Chiến	D12CNPM2	10,0	8,0		7,0	4,5	5,9	
5	B12DCCN363	Nguyễn Văn Chuông	D12CNPM6	10,0	5,0		8,0	4,0	5,5	
6	B12DCCN473	Nguyễn Thành Công	D12CNPM4	6,0			0,0		0,6	Không đủ ĐKDT
7	B12DCCN211	Vũ Văn Đàm	D12CNPM6	8,0	6,0		7,0	4,0	5,2	
8	B13CCCN139	Nguyễn Tiến Đạt	C13CNPM	6,0	4,0		5,0	2,0	3,2	
9	B12DCCN057	Phan Mạnh Đạt	D12CNPM3	10,0	5,0		8,0	3,0	4,9	
10	B12DCCN058	Tạ Quang Đạt	D12CNPM4	10,0	5,0		8,0	3,5	5,2	
11	B12DCCN425	Vũ Thanh Đạt	D12CNPM4	10,0	10,0		10,0	4,5	6,7	
12	B12DCCN366	Nguyễn Anh Đông	D12CNPM5	8,0	4,0		8,0	4,5	5,5	
13	B12DCCN428	Chu Đức Duy	D12CNPM4	10,0	8,0		7,0	2,5	4,7	
14	B12DCCN372	Nguyễn Mạnh Hào	D12CNPM3	10,0	9,0		8,0	5,0	6,5	
15	B12DCCN374	Hoàng Quốc Hiệp	D12CNPM1	10,0	4,0		8,0	2,0	4,2	
16	B12DCCN376	Ngô Ngọc Hiếu	D12CNPM5	8,0	6,0		8,0	4,0	5,4	
17	B12DCCN166	Trần Thị Hoài	D12CNPM3	10,0	5,0		7,0	4,5	5,6	
18	B12DCCN485	Nguyễn Văn Hội	D12CNPM5	6,0	5,0		7,0	2,0	3,7	
19	B12DCCN486	Phạm Thị Hợp	D12CNPM1	10,0	6,0		8,0	3,5	5,3	
20	B12DCCN171	Phạm Văn Hưng	D12CNPM4	6,0	4,0		7,0	2,0	3,6	
21	B12DCCN379	Nguyễn Quý Hữu	D12CNPM4	10,0	6,0		7,0	2,0	4,2	
22	B12DCCN066	Đinh Văn Huy	D12CNPM1	6,0	4,0		4,0	2,0	3,0	
23	B12DCCN022	Lê Văn Huy	D12CNPM5	10,0	5,0		8,0	2,0	4,3	
24	B12DCCN382	Đỗ Đăng Khoa	D12CNPM5	10,0	6,0		8,0	3,0	5,0	
25	B12DCCN384	Bùi Thị Khánh Linh	D12CNPM2	10,0	5,0		8,0	3,0	4,9	
26	B12DCCN026	Hoàng Tuấn Linh	D12CNPM2	10,0	5,0		8,0	3,0	4,9	
27	B12DCCN282	Trần Hoàng Linh	D12CNPM1	10,0	10,0		10,0	5,5	7,3	
28	B12DCCN445	Đỗ Phi Long	D12CNPM5	6,0			0,0		0,6	Không đủ ĐKDT
29	B12DCCN493	Ngô Gia Lượng	D12CNPM6	10,0	5,0		7,0	3,0	4,7	
30	B12DCCN071	Nguyễn Đức Mạnh	D12CNPM4	10,0	5,0		8,0	4,0	5,5	
31	B12DCCN333	Nguyễn Đức Mạnh	D12CNPM1	10,0	9,0		8,0	5,5	6,8	
32	B12DCCN334	Nguyễn Ngọc Minh	D12CNPM4	10,0	8,0		7,0	4,0	5,6	
33	B12DCCN448	Đặng Hoài Nam	D12CNPM4	10,0	8,0		7,0	4,5	5,9	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
34	B12DCCN449	Lê Huy Nghĩa	D12CNPM3	10,0	6,0		7,0	6,0	6,6	
35	B12DCCN076	Nguyễn Tất Nghĩa	D12CNPM1	6,0	4,0		4,0	3,0	3,6	
36	B12DCCN394	Nguyễn Khắc Nguyên	D12CNPM5	10,0	6,0		8,0	3,0	5,0	
37	B12DCCN395	Trần Đức Ninh	D12CNPM5	10,0	10,0		8,0	7,0	7,8	
38	B12DCCN400	Hà Hồng Quân	D12CNPM1	6,0	2,0		6,0	3,0	3,8	
39	B12DCCN190	Hà Đức Thắng	D12CNPM4	8,0	4,0		7,0	4,0	5,0	
40	B12DCCN511	Vũ Duy Thanh	D12CNPM1	6,0	5,0		7,0	4,0	4,9	
41	B12DCCN086	Đỗ Văn Thiện	D12CNPM2	6,0			0,0		0,6	Không đủ ĐKDT
42	B12DCCN458	Hồng Hữu Thoại	D12CNPM1	10,0	6,0		7,0	3,0	4,8	
43	B12DCCN407	Vũ Thị Lê Thu	D12CNPM4	10,0	5,0		8,0	3,0	4,9	
44	B12DCCN515	Hoàng Đức Thuận	D12CNPM5	10,0	5,0		7,0	3,0	4,7	
45	B12DCCN517	Đào Hoàng Tiến	D12CNPM3	10,0	9,0		9,0	4,5	6,4	
46	B12DCCN410	Tổng Xuân Trường	D12CNPM6	10,0	9,0		8,0	4,0	5,9	
47	B12DCCN520	Đỗ Anh Tuấn	D12CNPM6	6,0			0,0		0,6	Không đủ ĐKDT
48	B12DCCN257	Lê Văn Tuấn	D12CNPM6	10,0	9,0		8,0	4,5	6,2	
49	B12DCCN464	Nguyễn Anh Tuấn	D12CNPM5	6,0	5,0		8,0	3,0	4,5	
50	B12DCCN047	Nguyễn Hữu Tuấn	D12CNPM1	10,0	5,0		8,0	6,0	6,7	
51	B12DCCN301	Lê Xuân Tùng	D12CNPM2	10,0	9,0		9,0	4,5	6,4	
52	B12DCCN415	Lê Thị Hải Yến	D12CNPM6	8,0	5,0		8,0	4,5	5,6	
53	1021040279	Nguyễn Huy Hoàng	D10HTTT2	6,0	5,0		7,0	2,0	4,0	

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	53	SV	- Số SV dự thi:	49	SV
- Số SV thi đạt:	42	SV	- Số SV vắng thi:	0	SV
- Số SV thi không đạt:	10	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	1	SV			

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2016

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

TRƯỞNG TRUNG TÂM

SỐ 1

SỐ 2

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cường

Nguyễn Xuân Trường

